

Bản án số: **88** /2024/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

“ *V/v tranh chấp thoả thuận sử
dụng thẻ tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình

2. Ông Mai Văn Du

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “*V/v tranh chấp thoả thuận sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S1 (S2)**

Địa chỉ trụ sở: **Số B - B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc **Ngân hàng S2**

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Tiến A**, chức vụ: Chuyên viên Khách hàng cá nhân - **Ngân hàng TMCP S1** - CN Sông Hàn - **P**; Địa chỉ: **D - 428 P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.** (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 15 tháng 3 năm 2024)

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **H đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.** (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng TMCP S1 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến A trình bày:

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2021 Ngân hàng TMCP S1 (S2) và bà Trương Thị L đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S2 - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của bà Trương Thị Liên S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Trương Thị L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 113.891.535 đồng. Lãi suất áp dụng 2,6%/tháng, kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2019 lãi suất thay đổi 2,77%/tháng và được S2 quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay bà Trương Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 98.057.118 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trương Thị L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trương Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 02 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2024 bà Trương Thị L còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền: 38.514.975 đồng. Trong đó nợ gốc 27.516.791 đồng và lãi quá hạn 10.998.184 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Trương Thị L có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Trương Thị L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy bà Trương Thị L đã vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu bà Trương Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2024 tổng cộng số tiền: 38.514.975 đồng. Trong đó nợ gốc 27.516.791 đồng và lãi quá hạn 10.998.184 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24 tháng 9 năm 2021 cho đến khi bà Trương Thị Liên thanh t xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn bà Trương Thị L:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ

án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Trương Thị L nhưng bà Trương Thị L vẫn không có mặt tại Tòa án và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến A và bị đơn bà Trương Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng ông Nguyễn Tiến A có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trương Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tiến A và bà Trương Thị L.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu bà Trương Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến 25 tháng 9 năm 2024 tổng cộng số tiền: 38.514.975 đồng. Trong đó nợ gốc 27.516.791 đồng và lãi quá hạn 10.998.184 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24 tháng 9 năm 2021 cho đến khi bà Trương Thị Liên thanh t xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S1 và bà Trương Thị L có hình thức và nội dung phù hợp với các điều 401,402,405 của bộ luật dân sự năm 2015, các điều 13, 14, 15 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ tín dụng . Đây là hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ có hạn mức tối đa giao dịch là 30.000.000 đồng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay bà Trương Thị L đã thanh toán cho Ngân H số tiền là 98.057.118 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trương Thị L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trương Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã quy định tại Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 10 tháng 01 năm 2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị L trả số tiền nêu trên là có căn cứ

phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 và khoản 1 Điều 95 luật Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Trương Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2024 tổng cộng số tiền: 38.514.975 đồng. Trong đó nợ gốc 27.516.791 đồng và lãi quá hạn 10.998.184 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24 tháng 9 năm 2021 cho đến khi bà Trương Thị Liên thanh t xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí DSST: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật là 1.925.748 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S3 đối với bà Trương Thị L về việc “ *Tranh chấp thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*”

Xử:

1. Buộc bà Trương Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền là: 38.514.975 đồng. Trong đó nợ gốc 27.516.791 đồng và lãi quá hạn 10.998.184 đồng (lãi tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 /9/2024) bà Trương Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị L có nghĩa vụ nộp là 1.925.748 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng*)

4. Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền 774.497 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001504 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trình Mai Văn Du Trương Thị H1

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

